

VIỆN KSND TỈNH QUẢNG NGÃI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
KHU VỰC 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/KH-VKSKV9

Đắk Tô, ngày 12 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại
Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ

Thực hiện Quyết định số 245 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 về thực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tiến hành thực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ theo nội dung sau:

I. SỐ LIỆU (Thời điểm từ ngày 15/7/2025 đến ngày 30/4/2026)

(Có phụ lục số liệu kèm theo)

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

1. Tình hình chấp hành pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ:

1.1. Về việc tiếp nhận, lập hồ sơ

1.2. Về công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án

1.3. Về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn khác trong thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật

Lưu ý: Tại mục 1 đánh giá theo các nội dung quy định tại Điều 19 Luật Thi hành án hình sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tình hình chấp hành pháp luật của cơ quan liên quan

(Cơ quan thi hành án hình sự, Tòa án và các cơ quan khác)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi công bố Quyết định thực tiếp kiểm sát, Đoàn kiểm sát nghe đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ báo cáo bằng văn bản theo các nội dung trên và thống nhất lịch làm việc cụ thể.

2. Thực tiếp nghiên cứu sổ sách, các báo cáo, văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến công tác thi hành án hình sự; làm việc với một số cán bộ liên quan; yêu cầu người có liên quan giải trình và tiến hành xác minh (nếu thấy cần thiết); trong một số trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm sát lập biên bản xác định tình trạng vi phạm để làm cơ sở kết luận.

3. Kết thúc đợt kiểm sát, Đoàn công bố dự thảo kết luận, dự thảo kháng nghị (nếu có).

Căn cứ vào nội dung trên, đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- UBND xã Ngọc Tụ (để thực hiện);
- VKS tỉnh Quảng Ngãi- Phòng 08 (để báo cáo);
- Thành viên Đoàn kiểm sát (để thực hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phương Thảo



PHỤ LỤC SỐ LIỆU

1. Số liệu về thi hành án treo

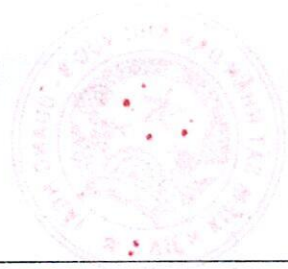
STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	
04	- Số ủy thác nơi khác	
05	3. Tổng số	
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	
07	Trong đó: - Số được rút ngắn thời gian thử thách	
08	- Số phạm tội mới trong thời gian thử thách và bị phạt tù	
09	5. Số chấp hành xong thời gian thử thách	
10	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách	
11	6. Số chưa chấp hành xong	

2. Số liệu về thi hành án phạt cảnh cáo

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: chưa gửi bản án	

3. Số liệu về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	
04	- Số ủy thác nơi khác	
05	3. Tổng số	
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	
07	Trong đó: - Số được giảm thời hạn chấp hành án	
08	- Số được miễn chấp hành án	



09	5. Số chấp hành xong án phạt	
10	Trong đó: số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt	

4. Số liệu về thi hành án phạt cấm cư trú

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	4. Số đã chuyển giao UBND cấp xã	
05	Trong đó: - Số được miễn thời hạn cấm cư trú còn lại	
06	- Số chấp hành xong án phạt cấm cư trú	
07	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

5. Số liệu về thi hành án phạt quản chế

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó:- Số được miễn chấp hành thời hạn còn lại	
05	- Số chấp hành xong án phạt quản chế	
06	4. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt quản chế	

6. Số liệu về tước một số quyền công dân

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: số người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân là người được hưởng án treo	
05	4. Số chấp hành xong án phạt	
06	Trong đó: số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

7. Số liệu về cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: số người có hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định phải chấp hành hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo	
05	4. Số chấp hành xong án phạt	
06	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

8. Số liệu về thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi

STT	Nội dung	Tổng số
01	Số cũ	
02	Số mới	
03	Tổng số	
04	Số được Tòa án quyết định chấm dứt trước thời hạn	
05	Số chấp hành xong án phạt	
06	Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	